

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HS-ST**
Ngày: 21/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

2. Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông: Trần Hải Điền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/HSST, ngày 10/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08 /2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Trọng D** (Tên gọi khác: Mi Cô); Giới tính: Nam; sinh ngày 05.02.2002 tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: không ổn định; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Khắc p và mẹ: Đặng Nữ Thế t; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 08.12.2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt.

Người làm chứng: Trần Văn P, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Trọng D (sinh ngày 05.02.2002) trú tại thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 08.12.2019, Danh đi đến khu vực xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận gặp người tên Mười (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 05 tép Heroin với số tiền 400.000

đồng, Danh cất giấu 05 tép heroin trong người đưa về lại xã C. Đến khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 08.12.2019, Danh đưa ma túy đến tiệm Internet Thành Trung tại thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu giữ trên bàn máy tính phía trước mặt nơi Lương Trọng D đang ngồi có 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu (trong đó có 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước 01cm x 02cm và 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước 01cm x 2,5cm) bên trong có chứa chất rắn dạng nén. Thu giữ của Lương Trọng D số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen sử dụng 02 sim số thuê bao, gồm: Sim 1 có số thuê bao 0372876261 và Sim 2 có số thuê bao 0565094429, số IMEI 1: 862134040633574 và số IMEI 2: 862134040633566.

Tại bản Kết luận giám định số 1112/KLGD-PC09 ngày 13.12.2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

+ Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,2336 gam** là **Heroin**.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 09/CT-VKS-TP ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Lương Trọng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Trọng D mức án tù 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng

như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Trọng D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 09/CT-VKS-TP ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra vào khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 08.12.2019 tại thôn Hà Thủy 1, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận do bị cáo Lương Trọng D đang cất giấu 05 tép Heroin có khối lượng 0,2336 gam để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKS-TP ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lương Trọng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Lương Trọng D là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được pháp luật luôn nghiêm cấm các hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật tìm mua ma túy để tàng trữ sử dụng với khối lượng là 0,2336 gam Heroin. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ 0,2336 gam Heroin của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lương Trọng D sinh ngày 05.02.2002 tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế nên áp dụng Chương XII của Bộ luật hình sự để xử lý nhẹ hơn so với người đã thành niên.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đối với người thanh niên tên Mười ở khu vực xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận đã bán Heroin cho Lương Trọng D do chưa rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo Danh lúc bắt quả tang là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen sử dụng 02 số thuê bao, gồm: Sim 1 có số thuê bao 0372876261 và Sim 2 có số thuê bao 0565094429, số IMEI 1: 862134040633574 và số IMEI 2: 862134040633566 được niêm phong trong phong bì số 02 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm 05 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trong đó có 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước 01cm x 02cm và 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước 01cm x 2,5cm là vật không có giá trị và 0,1790 gam mẫu M hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1112 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lương Trọng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lương Trọng D **12(mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 08.12.2019.

[2] Về xử lý tang vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được niêm phong trong phong bì số phong bì số 1112.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ đen sử dụng 02 số thuê bao, gồm: Sim 1 có số thuê bao 0372876261 và Sim 2 có số thuê bao 0565094429, số IMEI 1: 862134040633574 và số IMEI 2: 862134040633566 được niêm phong trong phong bì số 02.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T).

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.100.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu tiền số 0002437 ngày 03.01.2020)

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã C (thay cho thông báo)
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Sinh